

Số: 6551 /QĐ-UBND

Hà Nội, ngày 28 tháng 11 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt chỉ tiêu và kế hoạch tuyển dụng công chức diện tiếp nhận không qua thi tuyển đối với Thủ khoa xuất sắc được Chủ tịch UBND Thành phố tặng Bằng khen vào làm việc tại sở, cơ quan ngang sở, UBND quận, huyện, thị xã thuộc thành phố Hà Nội năm 2016

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Luật Thủ đô ngày 21 tháng 11 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2010 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức; Thông tư số 13/2010/TT-BNV ngày 30 tháng 12 năm 2010 của Bộ Nội vụ quy định chi tiết một số điều về tuyển dụng và nâng ngạch công chức của Nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2010 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức;

Thực hiện Nghị quyết số 14/2013/NQ-HĐND ngày 17 tháng 7 năm 2013 của Hội đồng nhân dân Thành phố về chính sách trọng dụng nhân tài trong xây dựng, phát triển Thủ đô; Quyết định 6788/QĐ-UBND ngày 10 tháng 12 năm 2015 của UBND TP Hà Nội về việc giao chỉ tiêu Kế hoạch Kinh tế - Xã hội và dự toán thu, chi ngân sách năm 2016 của thành phố Hà Nội;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ thành phố Hà Nội tại Tờ trình số 2862/TTr-SNV- CCVC ngày 24 tháng 11 năm 2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt chỉ tiêu và kế hoạch tuyển dụng công chức diện tiếp nhận không qua thi tuyển đối với Thủ khoa xuất sắc được Chủ tịch UBND Thành phố tặng Bằng khen vào làm việc tại sở, cơ quan ngang sở, UBND quận, huyện, thị xã thuộc thành phố Hà Nội năm 2016.

Tổng chỉ tiêu tuyển dụng công chức diện tiếp nhận không qua thi tuyển đối với Thủ khoa xuất sắc được Chủ tịch UBND Thành phố tặng Bằng khen năm 2016 là 143 (có kế hoạch và biểu chỉ tiêu chi tiết kèm theo).

Điều 2. Giao Giám đốc Sở Nội vụ tham mưu thành lập Hội đồng kiểm tra sát hạch công chức Thành phố; hướng dẫn các sở, cơ quan ngang sở, UBND quận, huyện, thị xã thông báo trên các phương tiện thông tin; tổ chức tiếp nhận hồ sơ đảm bảo tiêu chuẩn, điều kiện theo Quy định.

Điều 3. Giao Chủ tịch Hội đồng kiểm tra sát hạch công chức Thành phố tổ chức thực hiện tuyển dụng công chức diện tiếp nhận không qua thi tuyển đối với Thủ khoa xuất sắc được Chủ tịch UBND Thành phố tặng Bằng khen theo quy định của Pháp luật.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Hội đồng kiểm tra sát hạch công chức thành phố Hà Nội; Chánh Văn phòng UBND Thành phố; Giám đốc Sở Nội vụ, các Giám đốc sở, thủ trưởng cơ quan ngang sở thuộc UBND Thành phố, Chủ tịch UBND quận, huyện, thị xã có chỉ tiêu tuyển dụng và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Thành ủy Hà Nội (để b/c)
- Chủ tịch UBND TP (để b/c);
- PCT UBNDTP Ngô Văn Quý;
- VPUBNDTP: các PCVP; NC, TH, TKBT;
- Website: hanoi.gov.vn;
- Website: sonoivu.hanoi.gov.vn;
- Lưu: VT, SNV (10 bản).

44087 (45)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Nguyễn Đức Chung

KẾ HOẠCH

Tuyển dụng công chức diện tiếp nhận không qua thi tuyển đối với Thủ khoa xuất sắc được Chủ tịch UBND Thành phố tặng Bằng khen vào làm việc tại sở, cơ quan ngang sở, UBND quận, huyện, thị xã thuộc thành phố Hà Nội năm 2016

(Ban hành kèm theo Quyết định số 6551 /QĐ-UBND ngày 28 tháng 11 năm 2016 của UBND thành phố Hà Nội)

Thực hiện các quy định của pháp luật về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức; Thực hiện Luật Thủ đô ngày 21/11/2012; Nghị quyết số 14/2013/NQ-HĐND ngày 17/7/2013 của Hội đồng nhân dân Thành phố về chính sách trọng dụng nhân tài trong xây dựng, phát triển Thủ đô; Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội ban hành Kế hoạch tuyển dụng công chức diện tiếp nhận không qua thi tuyển đối với Thủ khoa xuất sắc được Chủ tịch UBND Thành phố tặng Bằng khen vào làm việc tại sở, cơ quan ngang sở, UBND quận, huyện, thị xã thuộc thành phố Hà Nội năm 2016 như sau:

A. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

I. Mục đích

Tổ chức tuyển dụng công chức vào làm việc tại các chi cục, phòng, ban chuyên môn tại các sở, cơ quan ngang sở, UBND quận, huyện, thị xã đảm bảo chất lượng, đủ về số lượng, đúng cơ cấu, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao.

Thực hiện chính sách thu hút tài năng trẻ, tạo nguồn nhân lực chất lượng cao cho Thành phố.

II. Yêu cầu

Tuyển công chức bảo đảm công khai, minh bạch, đúng quy định của pháp luật.

B. CHỈ TIÊU CÔNG CHỨC CẦN TUYỂN

Tổng chỉ tiêu tuyển công chức của Thành phố là 143 *(có biểu kèm theo)*.

C. ĐIỀU KIỆN, TIÊU CHUẨN, HỒ SƠ TRONG TUYỂN DỤNG

I. Tiêu chuẩn và điều kiện dự tuyển

1. Người có đủ các điều kiện sau đây không phân biệt dân tộc, giới tính, thành phần xã hội, tín ngưỡng, tôn giáo được đăng ký dự thi tuyển công chức:

a) Có một quốc tịch là quốc tịch Việt Nam;

b) Là Thủ khoa xuất sắc, tốt nghiệp các trường đại học, học viện trên địa bàn thành phố Hà Nội được Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội tặng Bằng khen có nguyện vọng làm việc tại các cơ quan hành chính thuộc thành phố Hà Nội;

c) Có ngành, chuyên ngành đào tạo phù hợp nhu cầu cần tuyển của các cơ quan, đơn vị;

2. Những người sau đây không được đăng ký dự tuyển:

a) Không cư trú tại Việt Nam;

b) Mất hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;

c) Đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đang chấp hành hoặc đã chấp hành xong bản án, quyết định về hình sự của Tòa án mà chưa được xóa án tích; đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh, cơ sở giáo dục.

II. Hồ sơ đăng ký thi tuyển

Mỗi thí sinh dự tuyển nộp 01 bộ Hồ sơ đăng ký dự tuyển vào một vị trí việc làm tại cơ quan, đơn vị có chỉ tiêu tuyển dụng, Hồ sơ dự tuyển gồm:

1. Đơn đăng ký dự tuyển công chức theo mẫu số 1 ban hành kèm theo Kế hoạch này;

2. Bản sơ yếu lý lịch tự thuật có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền trong thời hạn 30 ngày, tính đến ngày nộp hồ sơ dự tuyển;

3. Bản sao các văn bằng, chứng chỉ ngoại ngữ, tin học và kết quả học tập theo yêu cầu của vị trí dự tuyển, Bằng khen Thủ khoa Xuất sắc;

4. Bản sao Giấy khai sinh; Bản sao Hộ khẩu thường trú;

5. Giấy chứng nhận sức khỏe do cơ quan y tế có thẩm quyền cấp trong thời hạn 30 ngày, tính đến ngày nộp hồ sơ dự tuyển;

6. Hai ảnh cỡ 4x6, kiểu ảnh chứng minh nhân dân, thời gian chụp không quá 6 tháng, ghi đủ họ tên và ngày sinh phía sau ảnh;

7. 02 phong bì có dán tem ghi rõ địa chỉ của người nhận;

Toàn bộ hồ sơ đựng trong túi bằng bìa cứng cỡ 24 cm × 32 cm, ngoài bì ghi rõ Hồ sơ đăng ký tuyển dụng công chức không qua thi năm 2016, ngành hoặc chuyên ngành dự tuyển, vị trí dự tuyển vào phòng, ban chuyên môn thuộc sở, ngành, quận, huyện, số điện thoại và địa chỉ liên hệ;

Mỗi thí sinh chỉ được đăng ký dự tuyển vào một chỉ tiêu theo biểu chỉ tiêu (kèm theo Quyết định).

D. NỘI DUNG, HÌNH THỨC VÀ XÁC ĐỊNH NGƯỜI ĐẠT KẾT QUẢ SÁT HẠCH

I. Nội dung sát hạch

1. Giao Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp các cơ quan đơn vị xây dựng nội dung ôn tập, biên soạn tài liệu, chuẩn bị đề sát hạch và đáp án, báo cáo Chủ tịch Hội đồng kiểm tra sát hạch xem xét, quyết định, nội dung sát hạch cho thí sinh ôn tập.

2. Danh mục nội dung tài liệu ôn tập cho từng vị trí việc làm dự kiến tiếp nhận công chức, bao gồm:

- Kiến thức chung về công vụ, công chức; chức năng, nhiệm vụ của phòng, ban chuyên môn nơi dự kiến tiếp nhận công chức;

- Kiến thức quản lý nhà nước về chuyên ngành; các kỹ năng, thái độ cần thiết cho công việc chuyên môn của vị trí việc làm dự kiến tiếp nhận công chức.

- Ngân hàng câu hỏi sát hạch theo các lĩnh vực.

II. Hình thức sát hạch

Tổ chức sát hạch gồm 02 phần (mỗi phần tính theo thang điểm 100).

- Phần trắc nghiệm khách quan hiểu biết về yêu cầu chuyên môn, nghiệp vụ của vị trí dự tuyển trên máy vi tính;

- Phần sát hạch viết (trong đó có nội dung về kiến thức quản lý nhà nước đối với chuyên ngành, kỹ năng soạn thảo văn bản hành chính theo chuyên môn của từng vị trí việc làm cần tuyển dụng).

Hội đồng sát hạch Thành phố phê duyệt và công khai tài liệu ôn tập trước khi tổ chức sát hạch để người dự tuyển ôn tập.

III. Xác định người đạt kết quả sát hạch

1. Kết quả sát hạch là tổng điểm của 2 phần sát hạch;

2. Người đạt kết quả sát hạch phải đảm bảo mỗi phần sát hạch đạt từ 50 điểm trở lên;

3. Trường hợp vị trí có số chỉ tiêu ít hơn số người đăng ký thì người đạt kết quả sát hạch và được đề nghị xét trúng tuyển là người có tổng điểm của 2 phần sát hạch cao hơn lấy theo thứ tự từ trên đến hết số chỉ tiêu;

4. Trường hợp ở chỉ tiêu cuối cùng của một vị trí có 02 người dự tuyển trở lên bằng điểm nhau thì người đạt kết quả sát hạch và được đề nghị xét trúng tuyển là người được xét theo thứ tự sau:

- Được tặng Bằng khen trong thời gian gần đây hơn;

- Tốt nghiệp trường đại học công lập;

- Có điểm học tập cao hơn.

- Trường hợp không xác định được người trúng tuyển thì Chủ tịch UBND Thành phố xem xét, quyết định người trúng tuyển.

E. PHÚC KHẢO PHẦN VIẾT

Việc phúc khảo phần viết được thực hiện theo Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức ban hành kèm theo Thông tư số 13/2010/TT-BNV ngày 30/12/2010 của Bộ Nội vụ.

F. KINH PHÍ TỔ CHỨC TUYỂN DỤNG

Kinh phí tổ chức tuyển dụng công chức năm 2016 được chi từ nguồn thu lệ phí dự tuyển của các thí sinh (mức thu lệ phí dự thi là: 260.000 đ/thí sinh) và nguồn ngân sách Thành phố giao cho Sở Nội vụ tại Quyết định 6788/QĐ-UBND ngày 10/12/2015 của UBND TP Hà Nội về việc giao chỉ tiêu Kế hoạch Kinh tế -

Xã hội và dự toán thu, chi ngân sách năm 2016 của thành phố Hà Nội; mức chi áp dụng theo Quyết định số 2347/QĐ-UBND ngày 25/5/2015 của UBND Thành phố về việc phê duyệt dự toán kinh phí tổ chức kỳ thi tuyển công chức hành chính năm 2015 của thành phố Hà Nội.

G. PHÂN CÔNG TỔ CHỨC THỰC HIỆN

I. UBND Thành phố

1. Thành lập Hội đồng kiểm tra sát hạch công chức để tổ chức, thực hiện tuyển dụng theo quy định.
2. Công nhận kết quả tuyển dụng công chức.
3. Quyết định tiếp nhận và phân công công tác đối với thí sinh trúng tuyển.

II. Hội đồng Kiểm tra sát hạch

1. Thành lập các Ban giúp việc để tổ chức thực hiện kế hoạch tuyển dụng công chức.
2. Lập Kế hoạch chi tiết việc tổ chức thực hiện, thời gian địa điểm thu nhận hồ sơ, ôn tập và tổ chức sát hạch, thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng để mọi người được biết và thực hiện; tổ chức sát hạch, phúc khảo, giải quyết khiếu nại, tố cáo trong tuyển dụng công chức theo Quy định.
3. Tổng hợp kết quả tuyển dụng, báo cáo UBND Thành phố quyết định công nhận.

III. Sở Nội vụ

1. Tham mưu, trình UBND Thành phố quyết định thành lập Hội đồng kiểm tra sát hạch công chức;
2. Là cơ quan thường trực của Hội đồng kiểm tra sát hạch; giúp UBND Thành phố triển khai cụ thể Kế hoạch tuyển dụng công chức đến các sở, ngành, quận, huyện; có trách nhiệm thông báo chỉ tiêu, điều kiện, lịch thi tuyển công chức, mẫu đơn, mẫu lý lịch và nội dung hồ sơ đăng ký dự tuyển trên các phương tiện thông tin đại chúng, trên website của UBND thành phố Hà Nội, tại địa chỉ của Sở Nội vụ Hà Nội (<http://sonoivu.hanoi.gov.vn>) để mọi người được biết và thực hiện; tổ chức tiếp nhận hồ sơ, thu lệ phí, tổng hợp báo cáo Hội đồng kiểm tra sát hạch công chức; tham mưu giúp Hội đồng kiểm tra sát hạch về tổ chức, thực hiện Kế hoạch tuyển công chức năm 2016; chủ trì, phối hợp các cơ quan đơn vị xây dựng nội dung ôn tập, biên soạn tài liệu, chuẩn bị đề sát hạch và đáp án;
3. Giải quyết khiếu nại tố cáo trong quá trình tổ chức tuyển dụng;

IV. Các Sở, cơ quan ngang sở, UBND quận, huyện, thị xã

1. Thông báo công khai, đúng thời gian, đầy đủ các nội dung tại trụ sở các Sở, cơ quan ngang sở, UBND quận, huyện, thị xã về: chỉ tiêu, điều kiện, tiêu chuẩn dự tuyển; nội dung, hình thức tuyển dụng; thời gian, địa điểm nhận hồ sơ

theo quy định; thời gian, địa điểm tổ chức ôn tập theo hướng dẫn của Hội đồng kiểm tra sát hạch;

2. Tiếp nhận thí sinh trúng tuyển theo quyết định của UBND Thành phố, phân công công tác và cử công chức hướng dẫn tập sự theo đúng vị trí, chỉ tiêu tuyển dụng, bố trí cho thí sinh trúng tuyển tham gia đầy đủ các khóa bồi dưỡng chuyên môn theo quy định;

3. Hướng dẫn người trúng tuyển hoàn thiện đầy đủ hồ sơ trước khi đề nghị bổ nhiệm vào ngạch công chức .

V. Thanh tra Thành phố

Tham mưu, trình UBND Thành phố quyết định thành lập Ban Giám sát để giám sát việc thông báo, thu nhận và xét duyệt hồ sơ đăng ký dự tuyển công chức và hoạt động của Hội đồng kiểm tra sát hạch, các Ban giúp việc Hội đồng.

Trên đây là Kế hoạch tuyển dụng công chức diện tiếp nhận không qua thi tuyển đối với Thủ khoa xuất sắc được Chủ tịch UBND Thành phố tặng Bằng khen vào làm việc tại sở, cơ quan ngang sở, UBND quận, huyện, thị xã thuộc thành phố Hà Nội năm 2016. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, đề nghị các cơ quan, đơn vị phản ánh về thường trực Hội đồng thi tuyển công chức năm 2016 - Sở Nội vụ để được xem xét và giải quyết./.



Nguyễn Đức Chung

(Kèm theo Quyết định số 6551 /QĐ-UBND ngày 28 tháng 11 năm 2016 của UBND TP)

TT	Phòng, ban (trực thuộc Sở, ngành, UBND quận, huyện, thị xã)	Vị trí việc làm	Mã số ngạch CC	Tổng chỉ tiêu tuyển dụng	Ngành; chuyên ngành cần tuyển	Ghi chú
	TOÀN THÀNH PHỐ			143		
A	KHỐI SỞ, BAN, NGÀNH			111		
1	Ban Chỉ đạo GPMB TP			2		
1.1	Phòng Tổ chức Hành chính Tổng hợp	Công nghệ thông tin	01.003	1	Công nghệ thông tin	
1.2	Phòng Nghiệp vụ 2	Kế hoạch Tổng hợp công tác Giải phóng mặt bằng	01.003	1	Trắc địa	
2	Sở Công Thương			25		
2.1	Chi cục Quản lý thị trường			25		
2.1.1	Đội QLTT số 1 (Đội cơ động)	Quản lý thị trường	01.003	1	Luật hoặc Kinh tế	
2.1.2	Đội QLTT số 3 Quận Ba Đình	Quản lý thị trường	01.003	2	Luật hoặc Kinh tế	
2.1.3	Đội QLTT số 4 Quận Đống Đa	Quản lý thị trường	01.003	1	Luật hoặc Kinh tế	
2.1.4	Đội QLTT số 6 Quận Nam Từ Liêm	Kiểm soát thị trường	21.189	1	Kinh tế (Thương mại quốc tế)	
2.1.5	Đội QLTT số 9 Huyện Đông Anh	Kiểm soát thị trường	21.189	1	Kế toán	
2.1.6	Đội QLTT số 10 Huyện Sóc Sơn	Kiểm soát thị trường	21.189	1	Tài chính Ngân hàng	
2.1.7	Đội QLTT số 13 Quận Cầu Giấy	Kiểm soát thị trường	21.189	1	Kế toán	
	Đội QLTT số 13 Quận Cầu Giấy	Quản lý thị trường	01.003	1	Quản trị kinh doanh	
2.1.8	Đội QLTT số 14 (Đội Cơ động)	Quản lý thị trường	01.003	1	Luật hoặc Kinh tế	
2.1.9	Đội QLTT số 16 Quận Long Biên	Quản lý thị trường	01.003	1	Luật hoặc Kinh tế	
2.1.10	Đội QLTT số 17 (Đội Cơ động)	Quản lý thị trường	01.003	1	Luật hoặc Kinh tế	
2.1.11	Đội QLTT số 18 Huyện Ba Vì	Kiểm soát thị trường	21.189	1	Quản trị kinh doanh	
	Đội QLTT số 18 Huyện Ba Vì	Kiểm soát thị trường	21.189	1	Kế toán	
2.1.12	Đội QLTT số 19 Thị xã Sơn Tây	Kiểm soát thị trường	21.189	1	Quản trị kinh doanh	
	Đội QLTT số 19 Thị xã Sơn Tây	Kiểm soát thị trường	21.189	1	Luật	
2.1.13	Đội QLTT số 21 Huyện Thạch Thất	Kiểm soát thị trường	21.189	1	Quản trị kinh doanh	
2.1.14	Đội QLTT số 25 Huyện Chương Mỹ	Kiểm soát thị trường	21.189	1	Tài chính Ngân hàng	
	Đội QLTT số 25 Huyện Chương Mỹ	Kiểm soát thị trường	21.189	1	Luật	
2.1.15	Đội QLTT số 27 Huyện Thanh Oai	Kiểm soát thị trường	21.189	1	Kế toán	
2.1.16	Đội QLTT số 29 Huyện Mỹ Đức	Kiểm soát thị trường	21.189	1	Luật	
2.1.17	Đội QLTT số 30 Huyện Thường Tín	Kiểm soát thị trường	21.189	1	Luật	
	Đội QLTT số 30 Huyện Thường Tín	Kiểm soát thị trường	21.189	1	Quản trị kinh doanh	
2.1.18	Đội QLTT số 31 Huyện Phú Xuyên	Kiểm soát thị trường	21.189	1	Kế toán	
2.1.19	Đội QLTT số 33 Quận Bắc Từ Liêm	Kiểm soát thị trường	21.189	1	Quản trị kinh doanh	

Handwritten signature

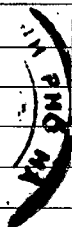
TT	Phòng, ban (trực thuộc Sở, ngành, UBND quận, huyện, thị xã)	Vị trí việc làm	Mã số ngạch CC	Tổng chỉ tiêu tuyển dụng	Ngành; chuyên ngành cần tuyển	Ghi chú
3	Sở Du lịch			2		
3.1	Văn phòng Sở	Quản trị công sở	01.003	1	Kinh tế đối ngoại	
3.2	Phòng Kế hoạch - Nghiên cứu phát triển	Theo dõi phát triển du lịch	01.003	1	Quản trị kinh doanh	
4	Sở Giao thông Vận tải			3		
4.1	Văn phòng Sở	Kế toán	01.003	1	Tài chính Ngân hàng	
4.2	Phòng QL phương tiện GT	Cấp đổi, thu hồi Giấy phép lái xe	01.003	1	Kinh tế xây dựng	
	Phòng QL phương tiện GT	Hành chính tổng hợp	01.003	1	Tài chính Ngân hàng	
5	Sở Khoa học & Công nghệ			4		
5.1	Khối Văn phòng Sở			2		
5.1.1	Văn phòng	Quản trị công sở (kiêm Thủ quỹ)	01.003	1	Kế toán	
	Văn phòng	Hành chính tổng hợp	01.003	1	Hành chính học	
5.2	Chi cục tiêu chuẩn đo lường CL			2		
5.2.1	Phòng Quản lý Tiêu chuẩn Chất lượng	Quản lý tiêu chuẩn chất lượng	01.003	1	Cơ điện tử	
5.2.2	Phòng Quản lý Đo lường	Quản lý đo lường	01.003	1	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	
6	Sở Lao động TB&XH			2		
6.1	Chi cục Phòng chống tệ nạn xã hội			2		
6.1.1	Phòng Kế hoạch Tổng hợp	Quản lý kế hoạch - thống kê	01.003	1	Tài chính Ngân hàng	
6.1.2	Phòng Quản lý Nghiệp vụ và Tư vấn tuyên truyền	Phòng, chống tệ nạn xã hội	01.003	1	Xã hội học	
7	Sở Ngoại vụ			2		
7.1	Phòng Hợp tác Quốc tế	Hợp tác quốc tế	01.003	1	Kinh tế quốc tế hoặc Quản trị tài chính - Tiếng Anh	
7.2	Thanh tra	Thanh tra	01.003	1	Kế toán	
8	Sở Quy hoạch - Kiến trúc			15		
8.1	Văn phòng Sở	Công nghệ thông tin	01.003	1	Công nghệ thông tin	
	Văn phòng Sở	Hành chính tổng hợp	01.003	2	Quản trị tài chính; Hành chính học	
8.2	Khối các phòng quy hoạch kiến trúc	Quản lý quy hoạch kiến trúc theo địa bàn	01.003	10	Kiến trúc; kiến trúc công trình; Kiến trúc sư quy hoạch	
8.3	Phòng Quy hoạch hạ tầng kỹ thuật	Quy hoạch hạ tầng kỹ thuật	01.003	2	Hạ tầng kỹ thuật và môi trường; Cấp thoát nước	
9	Sở Xây dựng			44		
9.1	Khối Văn phòng Sở			10		
9.1.1	Văn phòng Sở	Lưu trữ	01.003	1	Lưu trữ học và quản trị văn phòng	
9.1.2	Phòng Quản lý kinh tế	Quản lý kinh tế xây dựng	01.003	1	Xây dựng dân dụng và công nghiệp	
9.1.3	Phòng Pháp chế	Pháp chế	01.003	1	Luật	
9.1.4	Phòng Hạ tầng kỹ thuật	Quản lý Hạ tầng kỹ thuật và phát triển đô thị	01.003	1	Công trình thủy lợi	
	Phòng Hạ tầng kỹ thuật	Quản lý Hạ tầng kỹ thuật và phát triển đô thị	01.003	1	Kiến trúc	
9.1.5	Phòng QL Kỹ thuật và GD chất lượng	Quản lý chất lượng công trình	01.003	1	Kiến trúc	

TT	Phòng, ban (trực thuộc Sở, ngành, UBND quận, huyện, thị xã)	Vị trí việc làm	Mã số ngạch CC	Tổng chỉ tiêu tuyển dụng	Ngành; chuyên ngành cần tuyển	Ghi chú
9.1.6	Phòng Quản lý và cấp phép xây dựng	Quản lý và cấp phép xây dựng:	01.003	1	Cơ sở Hạ tầng giao thông	
		Quản lý và cấp phép xây dựng:	01.003	1	Kiến trúc	
9.1.7	Phòng QL Nhà và thị trường Bất động sản	Quản lý nhà và thị trường bất động sản	01.003	1	Kiến trúc	
9.1.8	Phòng QL Nhà và thị trường Bất động sản	Quản lý nhà và thị trường bất động sản	01.003	1	Kinh tế xây dựng	
9.2	Thanh tra Sở			34		
9.2.1	Đội Thanh tra chuyên ngành 1	Thanh tra	01.003	1	Kiến trúc	
9.2.2	Đội Thanh tra chuyên ngành 2	Thanh tra	01.003	1	Kỹ thuật trắc địa - Bản đồ	
9.2.3	Đội TTXD quận Hai Bà Trưng	Quản lý trật tự xây dựng	01.003	1	Kiến trúc	
9.2.4	Đội TTXD quận Hai Bà Trưng	Quản lý trật tự xây dựng	01.003	1	Luật	
	Đội TTXD quận Hai Bà Trưng	Quản lý trật tự xây dựng	01.003	1	Kinh tế xây dựng	
9.2.5	Đội TTXD quận Hoàng Mai	Quản lý trật tự xây dựng	01.003	1	Xây dựng dân dụng và công nghiệp	
9.2.6	Đội TTXD huyện Thanh Trì	Quản lý trật tự xây dựng	01.003	1	Quản lý đất đai	
9.2.7	Đội TTXD huyện Phú Xuyên	Quản lý trật tự xây dựng	01.003	1	Xây dựng dân dụng và công nghiệp	
9.2.8	Đội TTXD huyện Ứng Hòa	Quản lý trật tự xây dựng	01.003	1	Công trình Thủy lợi	
9.2.9	Đội TTXD huyện Chương Mỹ	Kế toán	01.003	1	Tài chính Ngân hàng	
	Đội TTXD huyện Chương Mỹ	Quản lý trật tự xây dựng	01.003	2	Quản lý đất đai hoặc Kiến trúc hoặc Xây dựng dân dụng và công nghiệp	
9.2.10	Đội TTXD huyện Thanh Oai	Quản lý trật tự xây dựng	01.003	1	Xây dựng dân dụng và công nghiệp	
9.2.11	Đội TTXD huyện Mỹ Đức	Quản lý trật tự xây dựng	01.003	1	Xây dựng dân dụng và công nghiệp	
9.2.12	Đội TTXD huyện Thạch Thất	Quản lý trật tự xây dựng	01.003	1	Kinh tế xây dựng	
9.2.13	Đội TTXD huyện Ba Vì	Kế toán	06.031	1	Kế toán	
9.2.14	Đội TTXD huyện Phúc Thọ	Quản lý trật tự xây dựng	01.003	2	Xây dựng dân dụng và công nghiệp	
9.2.15	Đội TTXD quận Bắc Từ Liêm	Kế toán	06.031	1	Kế toán	
9.2.16	Đội TTXD quận Nam Từ Liêm	Quản lý trật tự xây dựng	01.003	1	Kỹ thuật công trình xây dựng	
	Đội TTXD quận Nam Từ Liêm	Quản lý trật tự xây dựng	01.003	1	Kinh tế xây dựng	
9.2.17	Đội TTXD quận Hoàn Kiếm	Quản lý trật tự xây dựng	01.003	1	Kiến trúc	
	Đội TTXD quận Hoàn Kiếm	Quản lý trật tự xây dựng	01.003	2	Xây dựng dân dụng và công nghiệp	
9.2.18	Đội TTXD quận Long Biên	Quản lý trật tự xây dựng	01.003	3	Xây dựng hoặc Luật kinh tế	
9.2.19	Đội TTXD huyện Gia Lâm	Quản lý trật tự xây dựng	01.003	2	Xây dựng hoặc Luật hoặc Quản lý đất đai	
9.2.20	Đội TTXD quận Đống Đa	Quản lý trật tự xây dựng	01.003	2	Xây dựng dân dụng và công nghiệp	
9.2.21	Đội TTXD huyện Sóc Sơn	Quản lý trật tự xây dựng	01.003	1	Quản lý đất đai	
9.2.22	Đội TTXD huyện Đông Anh	Quản lý trật tự xây dựng	01.003	2	Kinh tế Xây dựng hoặc Kỹ thuật công trình xây dựng	

Handwritten signature

TT	Phòng, ban (trực thuộc Sở, ngành, UBND quận, huyện, thị xã)	Vị trí việc làm	Mã số ngạch CC	Tổng chỉ tiêu tuyển dụng	Ngành; chuyên ngành cần tuyển	Ghi chú
10	Sở Y tế			6		
10.1	Văn phòng Sở Y tế					
10.1.1	Phòng Quản lý hành nghề	Quản lý hành nghề Y dược tư nhân	01.003	1	Luật Hành chính nhà nước	
10.2	Chi cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình Hà Nội					
10.2.1	Phòng Nghiệp vụ Dân số	Quản lý công tác dân số kế hoạch hóa gia đình	01.003	1	Bác sỹ đa khoa	
10.3	Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm Hà Nội					
10.3.1	Phòng hành chính tổng hợp	Hành chính tổng hợp	01.003	1	Y tế công cộng	
10.3.2	Thanh tra chi cục	Thanh tra	01.003	1	Bác sỹ	
		Thanh tra	01.003	1	Luật	
10.3.3	Phòng thông tin truyền thông và quản lý ngộ độc thực phẩm	Quản lý ngộ độc thực phẩm	01.003	1	Bác sỹ	
11	Văn phòng UBND Thành phố			3		
11.1	Ban Tiếp Công dân Thành phố	Tiếp công dân	01.003	2	Luật	
	Ban Tiếp Công dân Thành phố	Tiếp công dân	01.003	1	Kế toán	
12	Ban Quản lý các khu CN&CX			1		
12.1	Phòng Quản lý tài nguyên và môi trường	Quản lý tài nguyên và môi trường	01.003	1	Khoa học môi trường	
13	Sở Nội vụ			2		
13.1	Phòng Tổ chức, biên chế	Quản lý tổ chức - biên chế	01.003	1	Quản trị kinh doanh	
13.2	Ban Tôn giáo					
	Phòng Hành chính - Tổng hợp	Kế toán	06.031	1	Kế toán	
B	KHỐI QUẬN HUYỆN			32		
1	Huyện Ba Vì			1		
1.1	Phòng Tài nguyên và Môi trường	Quản lý đất đai	01.003	1	Kỹ thuật trắc địa - Bản đồ	
2	Huyện Đan Phượng			1		
2.1	Thanh tra	Công tác thanh tra	01.003	1	Luật	
3	Huyện Gia Lâm			1		
3.1	Phòng Y tế	Quản lý NN về ATTP	01.003	1	Công nghệ sinh học	
4	Huyện Mê Linh			5		
4.1	Phòng TC - KH	Chuyên quản tài chính, ngân sách	01.003	1	Tài chính Ngân hàng	
4.2	Phòng Tài nguyên và MT	Quản lý nhà nước về đất đai	01.003	1	Quản lý đất đai	
4.3	Phòng Kinh tế	Chuyên quản thủy lợi, đê điều, phòng chống lụt bão	01.003	1	Công trình thủy lợi	
4.4	Phòng Quản lý đô thị	Quản lý hạ tầng kỹ thuật đô thị và nông thôn	01.003	1	Cấp thoát nước	
4.5	Phòng Nội vụ	Địa giới hành chính, Chính quyền địa phương	01.003	1	Luật	
5	Huyện Thường Tín			4		
5.1	Văn phòng HĐND & UBND	Kế toán	06.031	1	Tài chính hoặc Kế toán	
		Lưu trữ	01.003	1	Lưu trữ học	
5.2	Phòng Tài chính - Kế hoạch	Chuyên quản lĩnh vực đầu tư	01.003	1	Kiến trúc hoặc Kinh tế xây dựng	

TT	Phòng, ban (trực thuộc Sở, ngành, UBND quận, huyện, thị xã)	Vị trí việc làm	Mã số ngạch CC	Tổng chỉ tiêu tuyển dụng	Ngành; chuyên ngành cần tuyển	Ghi chú
5.3	Phòng Tư pháp	Chuyên quản phổ biến, giáo dục pháp luật; trợ giúp pháp lý; kiểm soát TTHC	01.003	1	Luật hoặc Hành chính học	
6	Huyện Ứng Hòa			5		
6.1	Văn phòng HĐND & UBND	Hành chính một cửa	01.003	2	Luật hoặc Hành chính học hoặc Xây dựng	
6.2	Phòng Tài nguyên và Môi trường	Quản lý về đất đai	01.003	1	Quản lý đất đai	
6.3	Phòng Y tế	QLNN về y tế	01.003	1	Y hoặc Dược	
6.4	Phòng Tư Pháp	Kiểm soát TTHC và văn bản quy phạm	01.003	1	Luật hoặc Hành chính học	
7	Quận Ba Đình			1		
7.1	Văn phòng HĐND & UBND	Tiếp công dân	01.003	1	Luật	
8	Quận Cầu Giấy			4		
8.1	Văn phòng HĐND - UBND quận	Tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực cấp phép xây dựng	01.003	1	Xây dựng dân dụng và công nghiệp	
8.2	Phòng Văn hóa Thông tin	Thông tin - Truyền thông	01.003	1	Điện tử viễn thông	
8.3	Phòng Tài chính - Kế hoạch	Quản lý Tài chính Ngân sách Nhà nước	01.003	1	Kế toán	
8.4	Phòng Tư Pháp	Kiểm soát thủ tục hành chính	01.003	1	Luật	
9	Quận Đống Đa			4		
9.1	Văn phòng HĐND&UBND	Hành chính một cửa	01.003	1	Luật	
9.2	Phòng Quản lý đô thị	Chuyên quản lĩnh vực xây dựng	01.003	1	Xây dựng dân dụng và công nghiệp	
9.3	Phòng Tài nguyên và Môi trường	Chuyên quản về đất đai	01.003	1	Quản lý đất đai	
9.4	Phòng Lao độngThương binh & Xã hội	Chuyên quản công tác chính sách xã hội	01.003	1	Kế toán	
10	Quận Hoàng Mai			3		
10.1	Phòng Tư pháp	Kiểm soát văn bản và TTHC	01.003	1	Luật	
			01.003	1	Kiến trúc	
10.2	Phòng Y tế	Quản lý dược	01.003	1	Dược	
11	Quận Nam Từ Liêm			1		
11.1	Văn phòng HĐND-UBND	Hành chính một cửa	01.003	1	Quản lý đất đai	
12	Quận Thanh Xuân			2		
12.1	Phòng Tài chính - Kế hoạch	Quản lý tài chính (mảng đầu tư)	01.003	1	Kinh tế xây dựng	
12.2	Phòng Tài nguyên - môi trường	Quản lý Nhà nước về đất đai	01.003	1	Quản lý đất đai	


 BỘ TƯ VẤN
 KINH QUẢN

Handwritten signature